

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung “Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp SME ”

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Quyết định 241/2017/UQ-PCTT ngày 06/12/2017 về việc Ủy quyền cho Giám đốc Khối KHDN&ĐC ký đại diện VCCB;
- Căn cứ Quyết định số 275/2018/QĐ-PTKD ngày 03/12/2018 v/v Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME;
- Căn cứ tờ trình 50/2018/TTr-KHDN v/v điều chỉnh Bộ sản phẩm cấp tín dụng dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME (tương thích vận hành LOS);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 275/2018/QĐ-PTKD ngày 03/12/2018 v/v ban hành Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME :

1. Sửa đổi mục Giải thích từ ngữ và viết tắt:

Từ ngữ	Giải thích từ ngữ
Thành viên góp vốn chính	3 thành viên/ cổ đông góp vốn có tỷ lệ vốn góp cao nhất căn cứ đăng ký kinh doanh của Khách hàng (Chứng từ: Chứng từ góp vốn/đăng ký kinh doanh/chứng từ khác chứng minh được vốn góp)

2. Thay thế Phụ lục 01 - Điều kiện khách hàng đính kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ **ngày 03/6/2019**. Các nội dung khác trong Quyết định số 275/2018/QĐ-PTKD ngày 03/12/2018 v/v ban hành Sản phẩm cấp tín dụng trọn gói không tài sản bảo đảm dành cho Khách hàng doanh nghiệp SME giữ nguyên hiệu lực.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm tại Hội sở, Trung tâm kinh doanh, Chi nhánh, Phòng Giao dịch đặc thù, Phòng giao dịch và các cán bộ, nhân viên có liên quan trong hệ thống Ngân hàng TMCP Bản Việt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Tổng Giám đốc (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu P.HC, PTKD;
- Mạng nội bộ (App).

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN&ĐC
(Đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN THÀNH NHÂN



PHỤ LỤC 1 – ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG

TT	TIÊU CHÍ		ĐIỀU KIỆN KHÁCH HÀNG				NGOẠI LỆ SẢN PHẨM ĐVKD PHÊ DUYỆT		NGOẠI LỆ SẢN PHẨM TTTĐ KHTC PHÊ DUYỆT
			Thời gian hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính ≥ 36 tháng		Thời gian hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính ≥ 60 tháng		Khách hàng mới	Khách hàng có thời gian QHTD tại VCCB ≥ 01 năm	
			Quy mô siêu nhỏ	Quy mô nhỏ & vừa	Quy mô siêu nhỏ	Quy mô nhỏ & vừa			
1	XHTD		BB	BB	B	B			√
2	Uy tín & kinh nghiệm	Thời gian hoạt động <u>liên tục</u> trong lĩnh vực kinh doanh chính	≥ 36 tháng	≥ 36 tháng	≥ 60 tháng	≥ 60 tháng			√
		Kinh nghiệm người điều hành	≥ 36 tháng	≥ 36 tháng				√	√
		CIC Doanh nghiệp và CIC Thành viên góp vốn chính	- Không có nợ nhóm 2 và nợ cơ cấu trong vòng 12 tháng gần nhất; - Không có nợ nhóm 3 trở lên trong vòng 36 tháng gần nhất						√
3	Đánh giá hoạt động SXKD	Lĩnh vực kinh doanh chính	Sản xuất Xây dựng	Sản xuất / Xây dựng Thương mại Dịch vụ	Sản xuất / Xây dựng Thương mại Dịch vụ	Sản xuất / Xây dựng Thương mại Dịch vụ		√	√
		Quan hệ với khách hàng đầu ra (Áp dụng đối với DN thương mại)		Tối thiểu 3 khách hàng đầu ra, doanh thu của khách hàng đầu ra lớn nhất không quá 50%			√	√	√
4	Đánh giá tiêu chí tài chính	Doanh thu năm gần nhất	≥ 03 tỷ đồng/năm		≥ 03 tỷ đồng/năm				√
		Tăng trưởng doanh thu	>5%	> 0	> 0	> 0	Mức giảm doanh thu tối đa không quá 15 %	Mức giảm doanh thu tối đa không quá 20 %	√
		Dòng tiền qua tài khoản	50% Doanh thu	30% Doanh thu	30% Doanh thu			√	√
		Lợi nhuận	Có lợi nhuận liên tục 2 năm	> 0	> 0	> 0			√



5	Điều kiện bổ sung	Trường hợp Khách hàng đã quan hệ tín dụng tại VCCB	Không phát sinh/chi phát sinh 02 lần duy nhất trễ hạn thanh toán không quá 10 ngày trong vòng 06 tháng gần nhất			√
6	Điều kiện trước khi giải ngân	Bảo lãnh cá nhân của thành viên góp vốn chính	Có Bảo lãnh cá nhân của thành viên góp vốn chính (trừ DNTN)			√
		Bảo hiểm từ kỳ	- Khách hàng bắt buộc mua bảo hiểm từ kỳ cho 01 thành viên góp vốn nhiều nhất với giá trị và thời hạn bảo hiểm tối thiểu bằng giá trị và thời hạn khoản cấp tín dụng không TSBD - Trường hợp Khách hàng không đủ điều kiện mua / không mua bảo hiểm, cộng (+) lãi suất thêm 1.0% / năm.			√
7	Điều kiện sau giải ngân	Cam kết với VCCB	Khách hàng cam kết Doanh số tiền về VCCB theo sản phẩm <u>tối thiểu bằng 150% doanh số giải ngân theo sản phẩm</u> trong thời gian vay vốn			√

(“√” Cho phép ngoại lệ , “☒” Không cho phép ngoại lệ)

- Số lượng ngoại lệ ĐVKD được phép phê duyệt : **01 ngoại lệ**.
- Chứng từ xác định: Yêu cầu sử dụng báo cáo tài chính **đã nộp cho cơ quan thuế** đối với Khách hàng mới

TT	Tiêu chí	Chứng từ
1	XHTD	- Xếp hạng tín dụng nội bộ
2	Thời gian hoạt động liên tục trong lĩnh vực kinh doanh chính	- Đăng ký kinh doanh ; - Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; - Giấy tờ chứng minh thời gian hoạt động của loại hình doanh nghiệp trước đó (nếu có)
3	Kinh nghiệm người điều hành	- Thời gian dài nhất theo Hợp đồng lao động/ Quyết định bổ nhiệm/ Sổ bảo hiểm xã hội/Giấy phép hành nghề/ Đăng ký kinh doanh/ Biên bản góp vốn/Giấy tờ khác chứng minh được
4	CIC Doanh nghiệp và CIC Thành viên góp vốn chính	- Kết quả CIC - Chấp nhận trường hợp phát sinh nợ quá hạn do hệ thống XHTD nội bộ của TCTD hoặc lý do khách quan (số liệu sai ...) và được TCTD đó xác nhận.
5	Lĩnh vực kinh doanh chính	- Đăng ký kinh doanh ; - Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất.
6	Quan hệ với bên mua hàng	- Hợp đồng / Hóa đơn bán hàng
7	Doanh thu năm gần nhất	- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất
8	Tăng trưởng doanh thu	- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất
9	Dòng tiền qua tài khoản	- Sao kê tài khoản thanh toán doanh nghiệp và/hoặc chủ doanh nghiệp



		- Báo cáo tài chính năm gần nhất
10	Lợi nhuận	- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất
11	Bảo lãnh cá nhân của thành viên góp vốn chính	- Bảo lãnh cá nhân
12	Cam kết với VCCB	- Cam kết - Bảng theo dõi doanh số hàng tháng
13	Bảo hiểm tử kỳ	- Hợp đồng bảo hiểm có thông tin VCCB là người thụ hưởng đầu tiên và duy nhất - Biên lai thu phí
14	Trường hợp Khách hàng đã quan hệ tín dụng tại VCCB	- Báo cáo trên chương trình Giám sát nợ - Thông tin tại ĐVKD.



Ngân hàng Bản Việt